

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 10, xã S, huyện Đ, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh **Chu Anh T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 6, xã TP, huyện TT, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Hải H và anh Chu Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh T xác định có 01 con chung là cháu Chu Nguyễn Anh K.

Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/3/2013 kể từ ngày 15/9/2020 cho đến khi cháu thành niên.

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000599 ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh P. Trả lại cho Chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã CĐ,
- huyện X, tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú